TAND HUYỆN THANH BA **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **200**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Bùi Thị H*** - Sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện tại: Thôn C, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh ***Nguyễn Minh T*** - Sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân***: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Minh T đều thuận tình ly hôn.

**** Về con chung***: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Minh T đều xác nhận có 01 con chung và tự nguyện thỏa thuận như sau: Anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bùi Hải Đ, sinh ngày 04/11/2017 (Hiện nay con chung đang ở với anh T), chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở.

**** Tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp***: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Minh T xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

**** Về án phí***: Chị Bùi Thị H nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001871 ngày 13/11/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho chị Bùi Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân